

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

Số: 45/2016/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 08 tháng 12 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI  
KHOÁ XI, KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Xét Tờ trình số 5429/TTr-UBND ngày 24/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

**1. Người nộp phí:**

Chủ dự án, chủ cơ sở khi nộp hồ sơ yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường

chi tiết, thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung.

**2. Tổ chức thu phí:** Cơ quan tiếp nhận báo cáo và thực hiện việc thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung là: Chi cục bảo vệ môi trường tỉnh Gia Lai.

**3. Mức thu phí:**

a. Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết:

- Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết lần đầu:

STT	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)		Đến 50	Trên 50 đến 100	Trên 100 đến 200	Trên 200 đến 500	Trên 500
	Mức thu (Triệu đồng)						
1	Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5,0	6,5	12,0	14,0	17,0	
2	Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	6,9	8,5	15,0	16,0	25,0	
3	Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17,0	18,0	25,0	
4	Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	7,8	9,5	17,0	18,0	24,0	
5	Nhóm 5. Dự án giao thông	8,1	10,0	18,0	20,0	25,0	
6	Nhóm 6. Dự án Công nghiệp	8,4	10,5	19,0	20,0	26,0	
7	Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1,2,3,4,5,6)	5,0	6,0	10,8	12,0	15,6	

- Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung hoặc thẩm định lại báo cáo đánh giá tác động môi trường bằng 50% mức thu phí thẩm định lần đầu. Trường hợp dự án có thay đổi tổng vốn đầu tư thì phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung hoặc thẩm định lại tính theo tổng vốn đầu tư mới.

b. Mức thu phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung.

- Mức thu phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung thẩm định độc lập lần đầu:

STT	Tổng vốn đầu tư của dự án khai thác khoáng sản (Tỷ đồng)	Đến 50	Trên 50 đến 100	Trên 100 đến 200	Trên 200 đến 500	Trên 500
1	Mức thu phí (Triệu đồng)	8,4	10,5	19,0	20,0	26,0

- Mức thu phí thẩm định lại phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung thẩm định độc lập; mức thu phí thẩm định và thẩm định lại phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung thẩm định cùng thời điểm với báo cáo đánh giá tác động môi trường thì áp dụng mức thu phí bằng 50% mức phí trên.

#### **4. Kế khai, nộp phí của tổ chức thu:**

- Tổ chức thu phí thực hiện kê khai tiền phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và nộp tiền phí phải nộp vào ngân sách nhà nước, sau khi trừ số tiền phí được để lại theo chương, mục, tiểu mục tương đương của mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

- Chậm nhất là ngày 05 tháng sau, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước.

#### **5. Quản lý và sử dụng phí:**

- Tổ chức thu phí được để lại 80% tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí phục vụ công việc thu phí theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

- Chứng từ thu phí thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính hướng dẫn về in, phát hành, quản lý và sử dụng chứng từ thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước

**Điều 2.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 97/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa X, Kỳ họp thứ 7 quy định về phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khoá XI, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. /: *W*

**Nơi nhận:**

- UBTW Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- VP Quốc hội; VPCP;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các VP : Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh và UBND tỉnh (đăng công báo);
- Các Sở: Tư pháp, Tài chính, TNMT;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ và CV Phòng Tổng hợp;
- Báo GL; Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.



**CHỦ TỊCH**

*Trang*  
**Dương Văn Trang**